

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 214/2025/HS-PT

Ngày: 11-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Liên Hiệp.

Ông Nguyễn Phú Thọ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 189/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Trần Minh K. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Minh K**, sinh ngày 02/8/2007 tại Đồng Tháp (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 00 ngày); nơi cư trú: Khóm 5, phường An T, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp nay là Khóm 5, phường Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh K1, sinh năm 1972 và bà Trần Thị P, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ: Từ ngày 03/9/2024 đến ngày 11/9/2024, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh K: Ông Trần Thanh K1, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 5, phường An T, thành phố Hồng N, Đồng Tháp nay là Khóm 5, phường Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh K: Bà Lê Thị Hồng Diễm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Minh Đ, bị hại Võ Văn Hoàn B, người có quyền lợi và nghĩa vụ và liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/9/2024 Trần Minh K cùng Huỳnh Minh Đ, Phạm Thanh B1, Nguyễn Đức Đ1 cùng một số người bạn đi đến quán Lan, địa chỉ: khóm 4, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp để uống rượu bia. Cả nhóm ngồi khoảng 30 phút thì một số người đi về trước, còn K, B1, Huỳnh Minh Đ và Nguyễn Đức Đ1 tiếp tục uống. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Võ Văn Hoàn B cùng Phạm Nhựt H, Huỳnh Nhựt K2, Phú Thị Kim C, Đặng Đình D và Trần Thanh H đến quán Lan để uống rượu bia, ngồi cách bàn của K khoảng bốn mét. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do trời mưa nên bàn của K chuyển vào trong gần bàn của Võ Văn Hoàn B, lúc này bàn của B có hát Karaoke bằng loa kéo. Do cho rằng bàn của B có một số người nhìn qua bàn của K nên cả nhóm tính tiền đi về và rủ nhau đến khu vực sân bóng phía sau Quảng trường Võ Nguyên Giáp ở Khóm 5, phường An T, thành phố Hồng N để uống nước. Sau đó Minh Đ dùng xe mô tô (không nhớ rõ biển số) chở K đến địa điểm hẹn, riêng B1 điều khiển xe chạy đến nơi rồi quay về nhà lấy áo khoác, còn Đức Đạt đi đâu không rõ. Đến khu vực phía sau Quảng trường Võ Nguyên Giáp, K rủ Minh Đ quay lại quán Lan để đánh nhóm của B, thì Minh Đ nói “không biết nữa”, rồi Minh Đ chở K đến sân bóng để đi vệ sinh. Lúc này, K đi bộ vào sân bóng lấy dao tự chế đã để trước đó, giấu sau lưng áo rồi quay lại kêu Minh Đ chở đến quán Lan lấy đồ bỏ quên.

Quá trình Minh Đ chở K quay lại quán Lan, đi được một đoạn K đưa dao lên nên Minh Đ nhìn thấy K cầm dao, Minh Đ hỏi “lấy cái này để làm gì”, K trả lời “chạy ra ngoài đó đi”, lúc này Minh Đ biết K kêu chở lại quán Lan mục đích để dùng dao chém nhóm B nhưng không dừng xe hay can ngăn mà đồng ý tiếp tục chở K đi. Trên đường đi, Minh Đ và K gặp B1 đã lấy áo khoác xong đang chạy đến địa điểm hẹn, B1 điều khiển xe theo sau hỏi K đi đâu, K trả lời đi lấy đồ bỏ quên nên B1 chạy theo sau. Khi đến trước quán Lan, Minh Đ dừng xe, K cầm dao đi vào chém B, người mà K cho rằng trong lúc nhậu nhìn qua bàn K khiêu khích. K chém một cái từ trên xuống trúng vào vai phải của B, nên B đứng lên xô đẩy với K rồi bị té ngã, K tiếp tục cầm dao chém thêm một cái trúng vào lưng của B, thì B bỏ chạy. Trong lúc K giằng co với B, B1 điều khiển xe tới sau nhìn thấy nên lấy vỏ chai thủy tinh ở quán ném xuống đất hướng K và B nhưng không trúng ai.

Sau khi thấy B chạy thì K cầm theo dao đi ra xe Minh Đ chờ sẵn, chở chạy về hướng Cầu 2/9 thuộc địa bàn Khóm 5, phường An T, thành phố Hồng N để đi về xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự. Trên đường đi, K ném con dao ở khu vực cầu. Riêng Phạm Thanh B1 thì chạy về nhà. Đối với B bị thương tích

nặng ở vai và vùng lưng được đưa vào Bệnh viện Quốc tế Tâm Trí Hồng Ngự cấp cứu. Do thương tích nặng nên tiếp tục chuyển lên Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp tiếp tục điều trị. Hiện đã xuất viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 14/KLTTCT-TTPYĐT ngày 09/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Võ Văn Hoàn B: Vết thương vùng vai phải, kích thước trung B1 với tỷ lệ tổn thương 02%; vết thương vùng lưng trái, kích thước trung B1 với tỷ lệ tổn thương 02%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh K tại thời điểm giám định là 04%, áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư.

Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật sắc gây ra; cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động; đề nghị giám định bổ sung sau khi đương sự được điều trị ổn định.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống, số 02/KLTTCT-TTPYĐT ngày 01/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Võ Văn Hoàn B: 02 sẹo mổ ngực phải, kích thước nhỏ. Mỗi sẹo 01%; gãy xương sườn số 2 bên phải 01 điểm, can xấu với tỷ lệ tổn thương 2,5%; gãy xương sườn số 3 bên phải 01 điểm, can xấu với tỷ lệ tổn thương 2,5%; nứt xương bả vai phải với tỷ lệ tổn thương 02%; tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh trên vai với tỷ lệ tổn thương 06%; tổn thương màng phổi phải điều trị không để lại di chứng với tỷ lệ tổn thương 04%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bổ sung của Võ Văn Hoàn B tại thời điểm giám định là 18%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định số: 14/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận giám định tổn thương cơ thể của Võ Văn Hoàn B là 04%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Văn Hoàn B là 21%.

Kết luận khác: Sẹo mổ do quá trình điều trị; các tổn thương còn lại do vật sắc gây ra; tổn thương vùng vai lưng phải có chiều hướng tác động sau ra trước, từ trên xuống dưới; tổn thương vùng lưng trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải; cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Của Trần Minh K: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 114cm, phần tay cầm hình trụ bị rỉ sét, đường kính 2,4cm, dài 80cm, phần lưỡi dao sắc bén và bị cong dài 34cm, rộng 7cm; đối với xe mô tô (không rõ biển số) bị cáo Huỳnh Minh Đ dùng để chở bị cáo Trần Minh K đến quán Lan chém bị hại Võ Văn Hoàn B gây thương tích. Qua điều tra, xe mô tô do Huỳnh Minh Đ mượn của người tên Hùng (không rõ họ, địa chỉ) là bạn ngoài xã hội của bị cáo Huỳnh Minh Đ, sau khi vụ việc xảy ra bị cáo đã trả xe cho

Hùng, hiện nay không liên lạc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh được nên không tạm giữ đối với phương tiện.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Minh K, Huỳnh Minh Đ và đại diện theo pháp luật của các bị cáo tự nguyện khắc phục, bồi thường tiền toa vé điều trị và tổn thất cho bị hại Võ Văn Hoàn B số tiền 59.000.000đồng, bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm. Riêng quán Lan không bị thiệt hại nên bà Đoàn Mộng Lan là chủ quán không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh K phạm tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Trần Minh K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ các ngày tạm giữ (Từ ngày 03/9/2024 đến ngày 11/9/2024).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Huỳnh Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) về tội “Cố ý gây thương tích”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, bị cáo Trần Minh K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trần Minh K bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý gây thương tích” theo đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Trần Minh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh K, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh K.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời người bào chữa cũng viện dẫn, phân tích về nguyên nhân, điều kiện cũng như ý thức phạm tội của bị cáo và nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Bị cáo Trần Minh K không tranh luận cũng không bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm, bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ, ngày 02/9/2024, bị cáo Trần Minh K có rủ bị cáo Huỳnh Minh Đ quay lại quán Lan để đánh, chém nhóm của bị hại B. Tuy Đạt nói “không biết nữa” nhưng Đạt vẫn biết ý định của K kêu Đạt chở K đến quán Lan nhằm đánh, chém nhóm của B. Trên đoạn đường đi, Đạt nhìn thấy K đem theo hung khí là cây dao, nhưng Đạt không khuyên can mà Đạt vẫn tiếp tục chở K đến quán Lan để K cầm dao chém một cái từ trên xuống trúng vào vai phải của bị hại. Khi bị hại đứng lên xô đẩy với K rồi bị té ngã thì K tiếp tục chém thêm một cái trúng vào lưng của bị hại thì bị hại bỏ chạy. Hậu quả làm cho bị hại Võ Văn Hoàn B bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Trần Minh K là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Tuy bị cáo là người chưa thành niên, nhưng bị cáo có thể chất, tinh thần phát triển B1 thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Mặc dù không có mâu thuẫn gì trước nhưng bị cáo vẫn cầm dao chém và gây thương tích cho bị hại. Bị cáo nhận thức được cây dao tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, nhận thức được việc dùng cây dao tự chế bằng kim loại này tác động vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 21%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Minh K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm đã có xem xét, cân nhắc về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới ngoài các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh K.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Minh K là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Trần Minh K không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh K. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh K.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Minh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng trừ đi các ngày đã tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 11/9/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Trần Minh K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND khu vực 12, tỉnh ĐT (3);
- VKSND khu vực 12, tỉnh ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tỉnh ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng TTKT&THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu VT, HSVA (5) (Châu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khắc Thịnh